TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 501/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 583/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Trú tại: 248 Phan Bội Châu, phường T,thành phố H, tỉnh H.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, khu phố 5, Hắc Dịch, Phú Mỹ, Bà Rịa Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Lê Phước N, sinh năm: 1984.

Trú tại: 248 Phan Bội Châu, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Phước N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

a. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Phước N cùng công nhận có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Diệu L, sinh ngày 26/10/2012 và Lê Phước Tiến N, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với chị T.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao 02 cháu Lê Nguyễn Diệu L, sinh ngày 26/10/2012 và Lê Phước Tiến N, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành, anh Lê Phước N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu Lê Nguyễn Diệu L và Lê Phước Tiến N 1 tháng 4.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 8/2023 cho đến lúc cháu Lê Nguyễn Diệu L và Lê Phước Tiến N trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền

cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được phép cản trở.

b. Về tài sản chung: Chị T, anh N cùng công nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: Chị T và anh N cùng công nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Lê Phước N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị T tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Lê Phước N phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nhưng chị Nguyễn Thị T và anh Lê Phước N tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu thay án phí cấp dưỡng cho anh Lê Phước N là 150.000đồng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng, căn cứ biên lai số 0006301 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự H. Nên chị T không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
-TANDTỉnh THuế;
-UBND phường Phú Bình, Huế đăng ký kết hôn số:114/2012, ngày 11/10/2012;
-Lưu.